



NHÃN HỘP
Hộp 5 vỉ x 10 viên

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM, ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG	
Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên	Mỗi lần nhai 2 – 4 viên, sau bữa ăn và lúc đi ngủ.
Trẻ em dưới 12 tuổi: Chỉ dùng theo lời khuyên của bác sĩ. Người cao tuổi: Không cần điều chỉnh liều đối với nhóm tuổi này. Suy gan: Không cần điều chỉnh liều. Suy thận: Thận trọng nếu cần chế độ ăn kiêng muối nghiêm ngặt.	
SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT Lô CN1-6, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0243 200 9142	

THÀNH PHẦN
Mỗi viên chứa: Natri alginate 250 mg; Natri bicarbonat 133,5 mg; Canxi carbonat 80 mg. Tá dược vừa đủ.
Hộp 5 vỉ x 10 viên. Chỉ định, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C. Tiêu chuẩn: TCCS. SĐK:

Bovistex
Sodium alginate 250mg
Sodium hydrogen carbonate 133.5mg
Calcium carbonate 80mg

5 x 10's

Làm dịu các triệu chứng
· trào ngược acid
· ợ nóng
· khó tiêu

Mùi hương bạc hà Viên nhai

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN, READ THE INSTRUCTIONS CAREFULLY BEFORE USE.

POSOLGY AND METHOD OF ADMINISTRATION	
Adults and children 12 years and over	Two to four tablets after meals and at bedtime
Children under 12 years: Should be given only on medical advice. Elderly: No dose modifications necessary for this age group. Hepatic Impairment: No dose modification necessary. Renal Insufficiency: Caution if highly restricted salt diet is necessary.	
Manufactured by THÀNH PHÁT PHARMACY JOINT STOCK COMPANY Lot CN1-6, Phú Nghĩa Industrial Zone, Phu Nghĩa Commune, Chương Mỹ District, Hanoi. Tel: 0243 200 9142	

COMPOSITIONS
Each tablet contains: sodium alginate 250 mg; sodium hydrogen carbonate 133.5 mg; calcium carbonate 80 mg; Excipients Q.S.
Box of 5 blisters x 10 tablets. Indications, Contraindications and other information: See the enclosed instruction for use.
Storage: At a dry place, protect from light, below 30°C. Specification: Manufacturer's. Reg.No:

Bovistex
Sodium alginate 250mg
Sodium hydrogen carbonate 133.5mg
Calcium carbonate 80mg

5 x 10's

Relieves symptoms
· acid reflux
· heartburn
· indigestion

Mint flavor Chewable Tablets

SLSX/LOT:
NSX/MFG:
HD/EXP:

mã vạch

Bovistex



NHÃN HỘP
Hộp 3 vỉ x 10 viên

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM, ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

THÀNH PHẦN

Mỗi viên chứa: Natri alginat 250 mg; Natri bicarbonat 133,5 mg; Calci carbonat 80 mg; Tã được vừa đủ.

Hộp 3 vỉ x 10 viên.

Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo. Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C. Tiêu chuẩn: TCCS. SĐK:

Sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa,
Xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ,
thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0243.200.9142

3 x 10's

Sodium alginate 250mg
Sodium hydrogen carbonate 133.5mg
Calcium carbonate 80mg

Làm dịu các triệu chứng

- trào ngược acid
- ợ nóng
- khó tiêu

Hương bạc hà Viên nén nhai

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ THE INSTRUCTION CAREFULLY BEFORE USE.

COMPOSITIONS

Each tablet contains: Sodium alginate 250mg; Sodium hydrogen carbonate 133.5mg; Calcium carbonate 80mg; Excipients Q.S.

Box of 3 blisters x 10 tablets.

Indications, Usage, Contraindications and other information: See the enclosed instruction for use. Storage: At a dry place, protect from light, below 30°C. Specification: Manufacturer's. Reg.No:

Manufactured by
THANH PHAT PHARMACY JSC
Lot CN1-6, Phu Nghia Industrial Zone,
Phu Nghia Commune, Chuong My District, Hanoi.
Tel: 0243.200.9142

3 x 10's

Sodium alginate 250mg
Sodium hydrogen carbonate 133.5mg
Calcium carbonate 80mg

Relieves symptoms

- acid reflux
- heartburn
- indigestion

Mint flavor Chewable Tablets

SLSX/LOT:
NSX/MFG:
HD/EXP:

mã vạch

mã vạch

Bovistex
Sodium alginate 250mg
Sodium hydrogen carbonate 133,5mg
Calcium carbonate 80mg

[illegible]

10 x 10's

Bovistex

Sodium alginate 250mg
Sodium hydrogen carbonate 133.5mg
Calcium carbonate 80mg

Relieves symptoms

- acid reflux
- heartburn
- indigestion

Karni Group 1984-2014

POSSIBLE CAUSES OF THE PROBLEM AND THE INSTRUCTIONS GIVEN TO THE PATIENT: Administer 100 mg of sodium alginate 3 times a day after meals and at bedtime. COMPLICATIONS: Caution against sodium alginate 250 mg tablets in patients on lithium therapy because of the risk of lithium toxicity. 100 mg tablets are not available in the United States.	SALES DATA FOR 1998 (UNITED STATES): 100 mg tablets: 1,000,000 units 250 mg tablets: 1,000,000 units
--	--



MẪU NHÃN
Hộp 1 lọ 30 viên

30 viên

Sodium alginate 250mg
Sodium hydrogen carbonate 133.5mg
Calcium carbonate 80mg

mã vạch

SLSX/LOT:
NSX/MFG:
HD/EXP:

Làm dịu các triệu chứng

- trào ngược acid
- ợ nóng
- khó tiêu

Viên nén nhai

TP PHARM

30 tablets

Sodium alginate 250mg
Sodium hydrogen carbonate 133.5mg
Calcium carbonate 80mg

Để XA TAY TRẺ EM,
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Mỗi lần nhai 2 - 4 viên, sau bữa ăn và từ 12 tuổi trở lên lúc đi ngủ

THÀNH PHẦN

Mỗi viên chứa: Natri alginate 250 mg; Natri bicarbonat 133,5 mg; Calci carbonat 80 mg; Tã được vữa đủ.

THÔNG TIN KHÁC

Hộp 1 lọ 30 viên.
Chỉ định, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C.
Tiêu chuẩn: TCCS.
SDK:

SẢN XUẤT BỞI

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0243.200.9142

Viên nén nhai

TP PHARM

30 viên

Sodium alginate 250mg
Sodium hydrogen carbonate 133.5mg
Calcium carbonate 80mg

Để XA TAY TRẺ EM,
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

THÀNH PHẦN

Mỗi viên chứa: Natri alginate 250 mg; Natri bicarbonat 133,5 mg; Calci carbonat 80 mg; Tã được vữa đủ.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ em: Mỗi lần nhai 2 - 4 viên, sau bữa ăn và từ 12 tuổi trở lên lúc đi ngủ

Viên nén nhai

TP PHARM

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C.
Tiêu chuẩn: TCCS.

Sản xuất bởi

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0243.200.9142

SLSX/LOT:
HD/EXP:

30 tablets

Sodium alginate 250mg
Sodium hydrogen carbonate 133.5mg
Calcium carbonate 80mg

Để XA TAY TRẺ EM,
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Mỗi lần nhai 2 - 4 viên, sau bữa ăn và từ 12 tuổi trở lên lúc đi ngủ

THÀNH PHẦN

Mỗi viên chứa: Natri alginate 250 mg; Natri bicarbonat 133,5 mg; Calci carbonat 80 mg; Tã được vữa đủ.

THÔNG TIN KHÁC

Hộp 1 lọ 30 viên.
Chỉ định, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C.
Tiêu chuẩn: TCCS.
SDK:

SẢN XUẤT BỞI

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0243.200.9142

Viên nén nhai

TP PHARM

Relieves symptoms

- acid reflux
- heartburn
- indigestion

Chewable Tablets

TP PHARM

30 tablets

Sodium alginate 250mg
Sodium hydrogen carbonate 133.5mg
Calcium carbonate 80mg

Để XA TAY TRẺ EM,
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Mỗi lần nhai 2 - 4 viên, sau bữa ăn và từ 12 tuổi trở lên lúc đi ngủ

THÀNH PHẦN

Mỗi viên chứa: Natri alginate 250 mg; Natri bicarbonat 133,5 mg; Calci carbonat 80 mg; Tã được vữa đủ.

THÔNG TIN KHÁC

Hộp 1 lọ 30 viên.
Chỉ định, Chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C.
Tiêu chuẩn: TCCS.
SDK:

SẢN XUẤT BỞI

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0243.200.9142

Chewable Tablets

TP PHARM

Relieves symptoms

- acid reflux
- heartburn
- indigestion

Chewable Tablets

TP PHARM

NHÃN VỈ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



BOVISTEX

Viên nén nhai

(Natri alginat 250 mg; natri bicarbonat 133,5 mg; calci carbonat 80 mg)

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC:

Mỗi viên chứa:

Thành phần dược chất: Natri alginat 250 mg

Natri bicarbonat 133,5 mg

Calci carbonat 80 mg

Thành phần tá dược: Cellulose vi tinh thể PH 101, sucralose, polyethylen glycol 6000, acid stearic, silic dioxyd dạng keo khan, hương bạc hà.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén nhai.

Mô tả: Viên nén màu trắng đến trắng ngà, hình trụ, bề mặt nhẵn bóng, thành và cạnh viên lành lặn, mùi thơm, vị ngọt.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị các triệu chứng trào ngược dạ dày – thực quản như trào ngược acid, ợ chua, khó tiêu, chướng hạn như sau bữa ăn hoặc trong khi mang thai.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Cách dùng

Nhai kỹ trước khi nuốt.

Liều dùng

Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 2 – 4 viên sau bữa ăn và lúc đi ngủ.

Trẻ em dưới 12 tuổi: Chỉ dùng theo lời khuyên của bác sĩ.

Người cao tuổi: Không cần điều chỉnh liều đối với nhóm tuổi này.

Suy gan: Không cần điều chỉnh liều.

Suy thận: Thận trọng nếu cần chế độ ăn kiêng muối nghiêm ngặt (*xem phần cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc*).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Đã biết hoặc nghi ngờ quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Nếu các triệu chứng không cải thiện sau 7 ngày, nên xem lại tình trạng lâm sàng.

Thuốc này chứa 252,54 mg natri (là thành phần chính trong muối ăn) trong mỗi liều 4 viên, tương đương với 12,63% khẩu phần natri tối đa mỗi ngày được khuyến cáo cho người lớn. Điều này nên được tính đến khi cân chế độ ăn kiêng muối nghiêm ngặt như trong một số trường hợp suy tim sung huyết và suy thận.

Mỗi liều 4 viên chứa 320 mg (3,2 mmol) calci carbonat. Cần thận trọng khi điều trị cho những bệnh nhân bị tăng calci huyết, nhiễm calci thận và sỏi calci thận tái phát.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Các nghiên cứu lâm sàng trên hơn 500 phụ nữ mang thai và một dữ liệu lớn từ kinh nghiệm hậu mãi cho thấy natri alginat, natri bicarbonat, calci carbonat không gây dị tật cũng như độc tính cho thai nhi/ trẻ sơ sinh.

Thuốc có thể được sử dụng trong thời kỳ mang thai nếu cần thiết về mặt lâm sàng.

Phụ nữ cho con bú

Không có ảnh hưởng nào của natri alginat, natri bicarbonat, calci carbonat trên trẻ bú mẹ được ghi nhận khi mẹ sử dụng thuốc.

Thuốc có thể được sử dụng cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không ảnh hưởng lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Tương tác của thuốc

Nên cân nhắc sử dụng thuốc này cách xa 2 giờ với các thuốc khác: đặc biệt là tetracyclin, digoxin, fluoroquinolon, muối sắt, ketoconazol, thuốc an thần, các hormon tuyến giáp, penicilamin, thuốc chẹn beta (atenolol, metoprolol, propanolol), glucocorticoid, cloroquin, biphosphat (diphosphonat) và estramustin (*xem phần cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc*).

Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Tác dụng không mong muốn được phân loại theo tần suất gặp với quy ước như sau: Rất phổ biến ($\geq 1/10$), phổ biến ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$), ít gặp ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$), hiếm gặp ($\geq 1/10000$ đến $< 1/1000$), rất hiếm gặp ($< 1/10000$) và không rõ tần suất (không thể ước tính được từ những dữ liệu có sẵn).

Hệ thống cơ quan	Tần suất	Tác dụng không mong muốn
Rối loạn hệ thống miễn dịch	Rất hiếm gặp	Phản ứng phản vệ hoặc dạng phản vệ Phản ứng quá mẫn như nổi mề đay
Rối loạn hô hấp, lồng ngực và trung thất	Rất hiếm gặp	Tác dụng trên đường hô hấp như co thắt phế quản

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc được sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Quá liều

Các triệu chứng quá liều không đáng kể, một số bệnh nhân có thể bị chướng bụng.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều

Trong trường hợp quá liều, cần điều trị triệu chứng.

NHÓM DƯỢC LÝ: Thuốc điều trị tăng tiết acid, trào ngược, loét dạ dày. Dạng kết hợp.

MÃ ATC: A02E A01

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 30 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT

Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

